

Bản án số: 70/2020/HS-PT

Ngày 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2019/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H; sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Nam; nơi thường trú: thôn C, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nơi tạm trú: Số X, đường Đ, khu phố Đ, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là bà An Thị Như Y và 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; ngày 06/5/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H và ông Hà Hồng L có mối quan hệ làm ăn với nhau. Từ khoảng tháng 9 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018, ông L nhiều lần thuê thiết bị xây dựng, vay mượn tiền của bị cáo H nên thiếu nợ bị cáo H với tổng số

tiền là 415.000.000 đồng, chưa thanh toán mà trốn tránh, cắt đứt liên L. Bị cáo H kể sự việc cho bạn tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và nhờ H1 tìm ông L. Đến khoảng 21 giờ ngày 17/3/2019, ông H1 báo tin cho bị cáo H biết ông H1 đã hẹn được ông L đến quán cà phê đối diện cổng Khu Công nghiệp T, huyện B, tỉnh Bình Dương vào sáng ngày 18/3/2019 để bàn bạc công việc làm ăn.

Đến khoảng 09 giờ ngày 18/3/2019, bị cáo H gọi điện thoại rủ ông Nguyễn Văn H2 và ông Trần Văn Đ đi đến Khu Công nghiệp T để xem công trình. Ông H2 điều khiển xe mô tô H1 Honda AirBlade biển số 61D1- X chở bị cáo H, ông Đ điều khiển xe mô tô H1 Yamaha Exciter, biển số 61D1-Y đi đến Khu Công nghiệp T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo H, ông H2, ông Đ đi đến quán cà phê đối diện cổng Khu Công nghiệp T, huyện B, tỉnh Bình Dương, nhìn thấy ông L đang ngồi cùng ông H1 bên trong nên tất cả dừng xe đi vào trong quán. Tại đây, bị cáo H dùng tay phải tát 01 cái vào mặt ông L và nói: “Ông trốn đâu từ tết giờ, ông trốn nổi tôi không? Nợ nần ông giải quyết ra sao mà cứ trốn tôi hoài” thì ông L trả lời: “Giờ tôi đang khổ lắm, cho tôi thiếu từ từ tôi trả”. Bị cáo H nói tiếp: “Thôi bây giờ đi về dưới nhà tôi rồi nói chuyện để xác nhận công nợ” thì ông L đồng ý đi theo ông H.

Sau đó, ông H2 chở ông L còn ông Đ chở bị cáo H về cửa hàng Việt H, riêng ông H1 ra về. Tại đây, bị cáo H dẫn ông L vào phòng cuối phía sau cửa hàng Việt H để nói chuyện và yêu cầu ông L có phương án trả nợ hoặc gọi điện thoại cho vợ con lên viết giấy xác nhận nợ, cam kết trả nợ. Ông L gọi điện về cho bà Trần Thị M. Tuy nhiên, bà Mùng nói chưa có tiền và hẹn vài ngày sau sẽ lên giải quyết nên ông L báo lại cho H biết. Vì vậy, bị cáo H giữ ông L ở lại nhằm gây sức ép để gia đình ông L đến giải quyết nợ. Sau khi nói chuyện được khoảng 30 phút, ông L cùng gia đình bị cáo H ăn cơm và nghỉ trưa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo H đi làm công trình, chốt cửa ngoài nhốt ông L ở trong phòng nhưng vẫn để ông L sử dụng điện thoại liên L với gia đình.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H về đến cửa hàng Việt H và mở cửa phòng cho ông L sinh hoạt, đi lại trong cửa hàng. Sau khi ăn cơm xong, ông L tự viết vào cuốn tập học sinh với nội dung: “Hôm nay ngày 18/3/2019, anh Nguyễn Văn H có bảo tôi là Hà Hồng L ở lại nhà anh vì tôi đang nợ anh ấy đang chờ tiền lo để trả cho anh ấy nên tôi đồng ý ở lại (ký tên: Hà Hồng L)”. Sau khi viết xong, bị cáo H giữ lại cuốn tập học sinh rồi nói chuyện với ông L. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo H chốt cửa bên ngoài cho ông L ngủ trong phòng còn bị cáo H về phòng ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 19/3/2019, bị cáo H thức dậy mở cửa cho ông L vệ sinh cá nhân, cùng ăn sáng, cùng uống cà phê, sinh hoạt. Trong khoảng từ 15 giờ đến 19 giờ, bị cáo H đi công trình, chốt cửa nhốt ông L ở trong phòng. Khi quay về cửa hàng, bị cáo H tiếp tục mở cửa phòng cho ông L sinh hoạt đến 23 giờ, chốt cửa nhốt ông L trong phòng.

Đến ngày 20/3/2019, bị cáo H tiếp tục mở cửa phòng cho ông L sinh hoạt, ăn uống cùng gia đình và trước khi rời nhà hoặc trước khi đi ngủ ông H sẽ chốt cửa giữ ông L trong phòng.

Đến khoảng 09 giờ ngày 21/3/2019, ông H mở cửa phòng và nói: “Bây giờ ông tính sao, vợ con ông có lên không ?” thì ông L trả lời: “Vợ tôi không chịu lên, muốn làm gì thì làm”. Nghe vậy, bị cáo H bực tức dùng tay phải tát 01 cái vào mặt, đầu của ông L và dùng ghế nhựa màu xanh đánh trúng vào cổ tay phải, đầu gối phải của ông L gây bầm tím thì vợ của bị cáo H là bà An Thị Như Ý chạy đến can ngăn. Lúc này bị cáo H đe dọa: “Ông có tin tôi chặt tay ông không ?” rồi chốt cửa giữ ông L trong phòng, bị cáo H đi về phòng mình nằm ngủ. Do lo sợ bị bị cáo H tiếp tục hành hung nên ông L dùng điện thoại nhắn tin cho con ruột là ông Hà Chí T báo sự việc: “Dạ ơi! sáng nay nó đánh cha dữ lắm, đánh cả chục cái vô đầu, nó lấy dao đòi chặt tay cha, may là vợ nó can không nó chặt thiệt!” nên ông Tâm đến trụ sở Công an phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương trình báo.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, bị cáo H thức dậy mở cửa phòng rồi cùng ông L qua quán cạnh nhà uống cà phê thì lực lượng Công an phường D đến yêu cầu về trụ sở làm việc, tại đây bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội giữ người trái pháp luật

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS với nội dung xác định Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, bản án sơ thẩm xác định bị cáo có công việc ổn định nhưng nhận định bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo là không đúng quy định. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thực hiện hành vi giữ người trong khoảng thời gian dài, xâm phạm quyền tự do của bị hại, quá trình giữ bị hại thì bị cáo còn thực hiện hành vi đánh bị hại, do đó hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không

giám giữ đối với bị cáo là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đảm bảo tính nghiêm minh, tính răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã rất ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 18/3/2019 đến ngày 21/3/2019, tại địa chỉ số X, đường Đ, khu phố Đ, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi giữ bị hại Hà Hồng L trái pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi giữ người là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi giữ người trái pháp luật của cáo là nghiêm trọng. Tuy nhiên, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo không phải là vô cớ mà xuất phát từ việc bị hại L nợ bị cáo với số tiền 415.000.000 (bốn trăm mười lăm triệu) đồng nhưng trốn tránh, cắt liên L với bị cáo. Mặt khác, tại thời điểm giữ bị hại, bị cáo vẫn cho bị hại ăn, uống, nghỉ trưa cùng với gia đình bị cáo và liên L qua điện thoại di động ra bên ngoài. Ngày 18/3/2019, bị hại tự viết vào cuốn vở với nội dung “*Hôm nay ngày 18/3/2019, anh Nguyễn Văn H có bảo tôi là Hà Hồng L ở lại nhà anh vì tôi đang nợ anh ấy đang chờ tiền lo để trả cho anh ấy nên tôi đồng ý ở lại*” và ký tên. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư

trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không nhẹ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nghề nghiệp ổn định nhưng xác định bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo là chưa phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo khai thu nhập có tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, có tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng và có tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Do đó, có căn cứ khấu trừ 15% thu nhập của bị cáo trên cơ sở mức thu nhập thấp nhất của bị cáo là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Vì vậy, nội dung nêu trong quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D là có căn cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có H1 lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D về hình phạt đối với bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D về khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Khẩu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn H mỗi tháng 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có H1 lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có H1 lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thành phố D;	2
- VKSND thành phố D;	1
- Chi cục THADS thành phố D;	1
- CQCSĐT CA thành phố D;	1
- UBND phường D, thành phố D;	1
- Bị cáo;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc